

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

SỐ: 2839/TCT-QLN

V/v: giãn nộp thuế, phí BVMT đối với Cty TNHH Khoáng
sản và luyện kim Việt Trung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lào Cai.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1000/CT-KTT1 ngày 29/03/2019 của Cục Thuế tỉnh Lào Cai về giãn nộp các khoản thuế, phí BVMT đối với khối lượng quặng Deluvi của Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung (Công ty) theo đề nghị tại công văn số 663/UBND-KT ngày 25/02/2019 của ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định:

“+ Điều 7. Nghĩa vụ của người nộp thuế

2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

3. Nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.

+ Điều 42. Thời hạn nộp thuế

1. Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

2. Trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế hoặc ấn định thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan quản lý thuế.

Điều 49. Gia hạn nộp thuế

1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế theo một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

b) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ.

2. Người nộp thuế thuộc diện được gia hạn nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này được gia hạn nộp thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp.

3. Thời gian gia hạn nộp thuế không quá hai năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quy định tại Điều 42 của Luật này.

Chính phủ quy định chi tiết thời gian gia hạn nộp thuế đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Người nộp thuế không bị phạt chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ trong thời gian gia hạn nộp thuế.”

- Khoản 14, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế quy định về gia hạn nộp thuế:

“14. Khoản 1 Điều 49 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh;

c) Chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi trong dự toán ngân sách nhà nước;

d) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ.”

- Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2009 quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khoáng sản kim loại.”;

- Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 5. Phương pháp tính phí

...

4. Số lượng khoáng sản khai thác trong kỳ để xác định số phí bảo vệ môi trường phải nộp là số lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (Q2). Trường hợp khoáng

sản khai thác phải qua sàng, tuyển, phân loại, làm giàu trước khi bán ra và các trường hợp khác mà cần thiết phải quy đổi, căn cứ điều kiện thực tế khai thác và công nghệ chế biến khoáng sản trên địa bàn, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục thuế địa phương để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 6. Kê khai, nộp phí

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên. ... Thời hạn kê khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo.

2. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là loại khai theo tháng và quyết toán năm.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung phải kê khai thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với quặng Deluvi, cụ thể như sau:

1. Đối với thuế tài nguyên: Tổng cục Thuế đã có công văn số 2542/TCT-CS ngày 24/06/2019 và công văn số 585/TCT-CS ngày 05/02/2016 trả lời Cục Thuế tỉnh Lào Cai (bản photocopy kèm theo). Đề nghị Cục Thuế tỉnh Lào Cai hướng dẫn Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung thực hiện theo hướng dẫn tại 02 công văn nêu trên. Riêng đối với sản lượng quặng Deluvi đã kê khai thuế tài nguyên, đề nghị Công ty nộp thuế theo quy định tại Điều 7, Điều 42 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11.

2. Đối với phí bảo vệ môi trường: Công ty phải kê khai, nộp phí theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ.

3. Về gia hạn nộp thuế: Trường hợp Công ty gặp khó khăn đặc biệt khác không có khả năng nộp thuế đúng hạn thì Cục Thuế tỉnh Lào Cai hướng dẫn Công ty lập hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 49 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11; Khoản 14, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Lào Cai được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ GTVT;
- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ CS, PC;
- Lưu: VT, DNCCN.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thế Mạnh